

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
	Tổng số thu	<u>20,065,264,000</u>	<u>9,140,450,941</u>	45.55
I	Các khoản thu 100%	124,000,000	583,757,000	470.77
1	Phí và lệ phí	30,000,000	33,111,000	110.37
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	90,000,000	228,791,600	254.21
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	0		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		88,668,000	
5	Thu từ TS được xác lập quyền sở hữu của NN theo QĐ	0		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định	0		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	0	208,224,000	
8	Thu khác	4,000,000	24,962,400	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	13,315,000,000	1,285,470,683	9.65
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4,000,000	5,600,000	140.00
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	0		
3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6,000,000	5,100,000	85.00
4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	53,000,000	31,998,409	60.37
5	Thu tiền sử dụng đất	13,200,000,000	1,199,989,125	9.09
6	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	0		
7	Thuế tài nguyên	0		
8	Thuế giá trị gia tăng	35,000,000	30,768,437	87.91
9	Thuế thu nhập cá nhân	17,000,000	12,014,712	70.67
10	Thuế tiêu thụ đặc biệt	0		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0		

IV	Thu chuyển nguồn	0	686,345,258	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	0		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6,626,264,000	6,584,878,000	99.38
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	4,326,264,000	4,326,264,000	100.00
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	2,300,000,000	2,258,614,000	98.20

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Nguyễn Xuân Mạnh

Ngày 22 tháng 6 năm 2022

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Minh